

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**
Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2026
V/v tranh chấp “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Đăng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2025/TLST-HNGĐ, ngày 16/10/2025 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1968 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: T N, phường M, tỉnh Đ.

Bị đơn: Ông Lâm H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: M N, phường M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Đào Thị L trình bày:

Chị và anh Lâm H quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 199/2002, quyền số 02/2002 vào ngày 18/12/2002.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, nhiều năm nay vợ chồng không nói chuyện với nhau.

Đến nay, nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa nên làm đơn này kính mong Tòa án xem xét, giải quyết các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: Chị Đào Thị L yêu cầu ly hôn với anh Lâm H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Tường V, sinh ngày 07/4/2003 đã trưởng thành, lao động được.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lâm H: Không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Chị Đào Thị L xin vắng mặt. Anh Lâm H vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Chị Đào Thị L và anh Lâm H, hôn nhân có thực hiện đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn đúng qui định. Ngày 16/10/2025 chị L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh H, bị đơn có nơi cư trú tại phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Bị đơn Lâm H đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nH vẫn vắng mặt. Nguyên đơn Đào Thị L có đơn xin vắng mặt xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ chứng minh: Xét thấy, anh Lâm H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, nH không có ý kiến gì về các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, các chứng cứ Tòa án thu thập và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị L và anh Lâm H, hôn nhân có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 199 ngày 18/12/2002. Hội đồng xét xử xác định, hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh H vì cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không còn tiếng nói chung. Xét thấy, chị L xin vắng mặt xét xử và đến thời điểm Tòa xét xử thì chị L cũng không có văn bản xin rút yêu cầu khởi kiện, cho thấy chị L đã kiên quyết ly hôn với anh H. Ngoài ra, từ khi chị L khởi kiện ly hôn đến nay, phía anh H cũng không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị L, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị L và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[4] Về con chung: Chị L trình bày, trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 01 con chung tên Lâm Tường V, sinh ngày 07/4/2003.

Do con chung đã đã trưởng thành, lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị L.

- Về hôn nhân: Chị Đào Thị L được ly hôn với anh Lâm H.
- Về con chung: Con chung trưởng thành, không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đào Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005005 ngày 16/10/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên được miễn trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị L và anh Lâm H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Mỹ Tho;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.08



Phạm Thị Sắc Ly

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ*****Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (8b)

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

s

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (10b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly